

DANH SÁCH CỬ TRI (ĐẠI DIỆN HỘ GIA ĐÌNH) THAM GIA
THỰC HIỆN LẤY Ý KIẾN SẮP XẾP, TỔ CHỨC LẠI ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH
CẤP TỈNH VÀ CẤP XÃ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH TÂY NINH

Số TT	Họ và tên (cử tri đại diện hộ)	Năm sinh		Nơi ở (Ghi số nhà, tổ ...)	Ghi chú
		Nam	Nữ		
1	Lê Thành Nghiệp	1962		438, tổ 1	
2	Tạ Thị Hồng		1975	440, tổ 1	
3	Tạ Từ Tín	1984		442, tổ 1	
4	Lê Bích Vân		1990	281, tổ 1	
5	Phạm Văn Phúc	1977		277, tổ 1	
6	Lưu Văn Vui	1952		Tổ 1	
7	Huỳnh Văn Cẩn	1981		Tổ 1	
8	Nguyễn Thị Minh		1958	267, tổ 1	
9	Nguyễn Thị Linh		1968	261, tổ 1	
10	Võ Thị Kim Phượng		1975	Tổ 1	
11	Nguyễn Thị Thu		1953	257, tổ 1	
12	Võ Thị Thanh Hiền		1981	255, tổ 1	
13	Đỗ Minh Triều	1958		243, tổ 1	
14	Nguyễn Thanh Thuận	1987		Tổ 1	
15	Lê Văn Múc	1966		239, tổ 1	
16	Lưu Văn Tươi	1988		237, tổ 1	
17	Nguyễn Tuấn Kiệt	1977		4 đường 15A, tổ 1	
18	Lê Thị Tú Trinh		1984	Đường 15A, tổ 1	
19	Huỳnh Văn Vàng	1968		Đường 15A, tổ 1	
20	Đoàn Thị Vân		1976	Đường 15A, tổ 1	
21	Lê Tấn Thời	1953		Đường 15A, tổ 1	
22	Phan Ngọc Điệp		1969	Đường 15A, tổ 1	
23	Nguyễn Thị Giang		1966	Đường 15A, tổ 1	

24	Lê Thanh Tòng	1976		Đường 15A, tổ 1	
25	Nguyễn Văn Lạc	1963		Đường 15A, tổ 1	
26	Đỗ Chí Dũng	1971		Đường 15A, tổ 1	
27	Đoàn Huỳnh Long	1985		Đường 15A, tổ 1	
28	Phan Thị Quỳnh Hoa		1975	Đường 15A, tổ 1	
29	Nguyễn Văn Thọ	1962		Đường 15A, tổ 1	
30	Bùi Văn Tỷ	1984		Đường 15A, tổ 1	
31	Nguyễn Thị Tiên		1971	Đường 15A, tổ 1	
32	Nguyễn Hồng Phát	1975		Đường 15A, tổ 1	
33	Hồ Tấn Lộc	1978		Đường 15A, tổ 1	
34	Vũ Thị Thu Nga		1965	Nhà số 91/2, tổ 2	
35	Trần Thị Kim Loan		1956	Nhà số 70/2, tổ 2	
36	Vũ Xuân Toán	1962		Nhà số 46/2, tổ 2	
37	Trần Minh Hồng	1986		Nhà số 12/2, tổ 2	
38	Trần Hồng Hà	1988		Tổ 2	
39	Trần Thị Lan		1990	Tổ 2	
40	Thái Thị Rạt		1955	Nhà số 18/2, tổ 2	
41	Nguyễn Văn Luân	1964		Nhà số 54/2, tổ 2	
42	Huỳnh Văn Nga	1958		Nhà số 14/2, tổ 2	
43	Huỳnh Thị Tuyết		1962	Nhà số 15/2, tổ 2	
44	Nguyễn Văn Thái	1986		Nhà số 15/2, tổ 2	
45	Nguyễn Thị Liên		1987	Tổ 2	
46	Huỳnh Thanh Liêm	1982		Tổ 2	
47	Nguyễn Văn Hùng	1972		Tổ 2	
48	Phan Văn Hưng	1958		Tổ 2	
49	Nguyễn Thị Hoa		1941	Tổ 2	
50	Nguyễn Minh Trí	1972		Tổ 2	
51	Phù Văn Thái	1953		Tổ 2	
52	Phạm Quang Vinh	1955		Tổ 2	
53	Phạm Quang Vĩnh	1985		Tổ 2	
54	Trần Văn Nền	1966		Tổ 2	
55	Phạm Quang Cửu	1992		Tổ 2	

56	Võ Văn Lập	1967		Tổ 2	
57	Nguyễn Văn Thế	1981		Tổ 2	
58	Nguyễn Hữu Thuận	1989		Tổ 2	
59	Ngô Văn Chánh	1979		Tổ 2	
60	Lưu Văn Cười	1978		Tổ 2	
61	Nguyễn Văn Niên	1983		Tổ 2	
62	Lê Thị Hiếu Hạnh		1964	Tổ 2	
63	Lê Thành Thoại	1980		Nhà số 22/3, Tổ 3	
64	Lê Thanh Liêm	1986		Nhà số 20/3, Tổ 3	
65	Cao Minh Sang	1962		Nhà số 41/3, Tổ 3	
66	Lê Thành Công	1977		Nhà số 43/3, Tổ 3	
67	Nguyễn Văn Sáu	1975		Nhà số 16/3, Tổ 3	
68	Trần Công Thanh	1961		Nhà số 19/3, Tổ 3	
69	Huỳnh Tấn Anh	1972		Nhà số 52/3, Tổ 3	
70	Huỳnh Việt Ngữ	1992		Nhà số 53/3, Tổ 3	
71	Phạm Quyết Tiến	1960		Nhà số 42/3, Tổ 3	
72	Thái Quang Danh	1972		Nhà số 15, Tổ 3	
73	Nguyễn Hồng Hiệp	1950		Nhà số 14/3, Tổ 3	
74	Nguyễn Thị Quạt		1936	Nhà số 6/3, Tổ 3	
75	Lê Thanh Nhàn	1982		Tổ 3	
76	Trần Linh Phương	1982		Nhà số 44/3, Tổ 3	
77	Nguyễn Thị Thu Hồng		1985	Nhà số 45/3, Tổ 3	
78	Huỳnh Văn Phận	1968		Tổ 3	
79	Hoàng Thị Tha		1966	Tổ 3	
80	Trần Thị Tuyết Nhung		1982	Tổ 3	
81	Nguyễn Thị Hồng Thúy		1972	Tổ 3	
82	Cao Văn Dũng	1985		Tổ 3	
83	Nguyễn Thị Hồng Liên		1982	Tổ 3	
84	Vũ Văn Thúc	1985		Tổ 3	
85	Đỗ Minh Hải	1984		Tổ 3	
86	Nguyễn Thị Yến		1952	Tổ 3	
87	Lê Văn Thuận	1975		Tổ 3	

88	Trương Văn Giờ	1954		Nhà số 4/4, Tổ 4	
89	Trương Hữu Nghĩa	1980		Tổ 4	
90	Trương Minh Luân	1983		Nhà số 6/4, Tổ 4	
91	Trương Vi Linh	1985		Tổ 4	
92	Trương Thành Nhân	1978		Nhà số 34/4, Tổ 4	
93	Nguyễn Văn Hoàng	1968		Nhà số 24/4, Tổ 4	
94	Phạm Minh Hải	1955		Nhà số 7/4, Tổ 4	
95	Lê Văn Thiện	1956		Nhà số 1/4, Tổ 4	
96	Phạm Minh Hùng	1961		Nhà số 32/4, Tổ 4	
97	Nguyễn Thị Dur		1992	Nhà số 12/4, Tổ 4	
98	Nguyễn Văn Hiền	1967		Nhà số 22/4, Tổ 4	
99	Văn Văn Tuột	1956		Nhà số 9/4, Tổ 4	
100	Nguyễn Văn Phát	1967		Nhà số 13/4, Tổ 4	
101	Ngô Thị Tuyết		1959	Nhà số 10/4, Tổ 4	
102	Trương Tấn Lộc	1986		Nhà số 8/4, Tổ 4	
103	Nguyễn Thanh Trung	1984		Tổ 4	
104	Nguyễn Khắc Quý	1985		Tổ 4	
105	Trương Thanh Long	1987		Tổ 4	
106	Nguyễn Văn Hiệp	1983		Tổ 4	
107	Võ Anh Khoa	1974		Tổ 4	
108	Cao Văn Lựa	1983		Tổ 4	
109	Phạm Thị Thùy Dung		1981	Tổ 4	
110	Phạm Trung Trực	1985		Tổ 4	
111	Trương Ngọc Mẫn		1986	Tổ 4	
112	Trương Ngọc Nữ		1986	Tổ 4	
113	Nguyễn Hùng Sứ	1981		Tổ 4	
114	Nguyễn Thị Hương		1962	Tổ 4	
115	Nguyễn Văn Thụ	1986		Số nhà 25/5, Tổ 5	
116	Nguyễn Thúy Hằng		1971	Số nhà 22/5, Tổ 5	
117	Nguyễn Văn Nhẹ	1966		Số nhà 2/5, Tổ 5	
118	Nguyễn Văn Cao	1975		Số nhà 29/5, Tổ 5	
119	Nguyễn Văn Cầu	1972		Số nhà 32/5, Tổ 5	

120	Nguyễn Văn Mót	1984		Số nhà 3/5, Tổ 5	
121	Nguyễn Minh Ngại	1978		Số nhà 107/5, Tổ 5	
122	Nguyễn Văn Rồi	1981		Số nhà 39/5, Tổ 5	
123	Nguyễn Thị Sạn		1954	Số nhà 01/5, Tổ 5	
124	Huỳnh Văn Tân	1966		Số nhà 7/5, Tổ 5	
125	Nguyễn Văn Nô	1937		Số nhà 34/5, Tổ 5	
126	Phạm Thị Thanh Vân		1972	Tổ 5	
127	Nguyễn Minh Trí	1986		Tổ 5	
128	Trịnh Thị Mỹ Hương		1989	Số nhà 23/5, Tổ 5	
129	Trịnh Minh Lung	1991		Tổ 5	
130	Phạm Thanh Tùng	1984		Tổ 5	
131	Nguyễn Văn Quảng	1977		Tổ 5	
132	Lưu Chí Hùng	1953		Tổ 5	
133	Đỗ Thị Thấp		1963	Tổ 5	
134	Nguyễn Thị Hưởng		1984	Tổ 5	
135	Nguyễn Văn Thành	1970		Tổ 5	
136	Phạm Văn Hạnh	1978		Tổ 5	
137	Trần Văn Huy	1981		Tổ 6	
138	Hồ Chí Tâm	1975		Tổ 6	
139	Trần Văn Cồ	1966		Tổ 6	
140	Võ Văn Kiệm	1962		Nhà số 4/6, Tổ 6	
141	Trần Minh Vũ	1978		Nhà số 3/6, Tổ 6	
142	Nguyễn Thị Lệ		1958	Nhà số 2/6, Tổ 6	
143	Nguyễn Văn Bảnh	1953		Tổ 6	
144	Nguyễn Văn Nữ	1970		Tổ 6	
145	Lý Quang Cảnh	1965		Tổ 6	
146	Trần Thị Bình		1972	Tổ 6	
147	Hồ Văn Gọn	1987		Tổ 6	
148	Phan Văn Nầy	1958		Tổ 6	
149	Lê Thị Bé		1955	Tổ 6	
150	Hồ Văn Tặng	1976		Tổ 6	
151	Võ Thị Mỹ Phương		1984	Tổ 6	

152	Lê Thị Ngọc		1948	Tổ 6	
153	Võ Ngọc Huệ		1965	Tổ 6	
154	Nguyễn Thị Thanh Hồng Tốt		1983	Tổ 6	
155	Vũ Thị Thuỳ Trang		1990	Tổ 6	
156	Lê văn Tai	1980		Tổ 6	
157	Trang Văn Trung	1958		Tổ 6	
158	Nguyễn Tấn Huy	1986		Tổ 6	
159	Biện Văn Sang	1984		Tổ 6	
160	Nguyễn Văn Luối	1957		Tổ 6	
161	Trần Thanh Lợi	1982		Tổ 6	
162	Nguyễn Văn Mai	1968		Tổ 6	
163	Nguyễn Thị Kim Hà		1978	Tổ 6	
164	Cao Trường Thọ	1976		Tổ 6	
165	Phan Thị Thùy Trang		1984	Tổ 6	
166	Lê Thị Nghĩa		1954	Tổ 6	
167	Lê Tân Thuận	1990		Tổ 6	
168	Hồ Văn Tuổi	1981		Tổ 6	
169	Lê Thanh Tuấn	1971		Tổ 6	
170	Nguyễn Văn Bé	1967		Tổ 6	
171	Nguyễn Thị Thảo		1956	Tổ 6	
172	Lê Thị Thanh Nga		1977	Tổ 6	
173	Ngô Anh Huynh	1985		Tổ 6	
174	Đoàn Thị Thu Tâm		1988	Tổ 6	
175	Lê Minh Sang	1979		Tổ 6	
176	Nguyễn Thị Sương	1976		Tổ 6	
177	Đỗ Thị Điệp		1983	Tổ 6	
178	Nguyễn Thành Vương	1988		Tổ 6	
179	Lý Thị Thủy		1966	Tổ 6	
180	Hồ Văn Sử	1983		Tổ 6	
181	Nguyễn Văn Bình	1989		Tổ 6	
182	Đỗ Minh Phượng		1973	Tổ 6	
183	Trần Văn Cư	1967		Tổ 6	

184	Nguyễn Thị Phôn		1986	Tổ 6	
185	Nguyễn Văn Thành	1955		Nhà số 9/7, Tổ 7	
186	Nguyễn Chí Thơ	1958		Tổ 7	
187	Lê Quốc Việt	1992		Tổ 7	
188	Lê Hoàng Tuấn	1968		Tổ 7	
189	Nguyễn Thị Dung		1958	Tổ 7	
190	Nguyễn Văn Trung	1964		Tổ 7	
191	Nguyễn Thị Hồng		1974	Tổ 7	
192	Trương Tuấn Lượm	1974		Tổ 7	
193	Lâm Văn Hình	1970		Tổ 7	
194	Lê Thanh Tuấn	1978		Nhà số 233/7, Tổ 7	
195	Lê Thanh Tú	1979		Tổ 7	
196	Nguyễn Thị Vạn		1945	Tổ 7	
197	Võ Thị Minh		1950	Tổ 7	
198	Nguyễn Thị Lan		1960	Tổ 7	
199	Nguyễn Thị Huệ		1963	Tổ 7	
200	Nguyễn Thị Thu Bạch		1949	Tổ 7	
201	Võ Văn Thư	1968		Tổ 7	
202	Nguyễn Văn Phụng	1953		Tổ 7	
203	Huỳnh Thị Lắm		1951	Tổ 7	
204	Lê Thành Nhân	1979		Tổ 7	
205	Trần Thị Diễm Thúy		1974	Tổ 7	
206	Mai Văn Ròng	1965		Tổ 7	
207	Ngô Văn Thực	1959		Tổ 7	
208	Phạm Văn Lợi	1988		Tổ 7	
209	Thân Đức Chính	1953		Tổ 7	
210	Nguyễn Thành Đô	1950		Tổ 7	
211	Nguyễn Thị Hương		1986	Tổ 7	
212	Nguyễn Thị Cải		1948	Tổ 7	
213	Nguyễn Bá Nhẫn	1966		Tổ 7	
214	Nguyễn Thị Kim Khuê		1962	Tổ 7	
215	Đỗ Thành Chung	1982		Tổ 7	

216	Lê Viết Quỳnh	1982		Tổ 7	
217	Lầy Chui Khiêng	1964		Tổ 7	
218	Nguyễn Thị Thắm		1970	Tổ 7	
219	Ngô Phương Thảo		1989	Tổ 7	
220	Nguyễn Thị Chuyển		1976	Tổ 7	
221	Võ Văn Công	1959		Tổ 7	
222	Trần Mạnh Cường	1964		Tổ 7	
223	Bùi Văn Khoan	1977		Tổ 7	
224	Nguyễn Văn Đông	1985		Tổ 7	
225	Trần Văn Út	1966		Tổ 7	
226	Nguyễn Thị Kim Ngọc		1984	Tổ 7	
227	Lê Thị Bé Bảy		1990	Tổ 7	
228	Lê Công Đạt	1982		Tổ 7	
229	Hà Thị Ngọc		1949	Tổ 7	
230	Lê Thị Mỹ Nương	1986		Tổ 7	
231	Bùi Văn Liệp	1953		Số nhà 55/8, Tổ 8	
232	Nguyễn Thanh Hải		1968	Số nhà 55/8, Tổ 8	
233	Trần Thanh Phước	1963		Số nhà 8/1, Tổ 8	
234	Ngô Việt Dũng	1956		Số nhà 14/1, Tổ 8	
235	Lương Minh Châu	1953		Số nhà 2/1, Tổ 8	
236	Nguyễn Thành Chi	1957		Số nhà 72/1, Tổ 8	
237	Nguyễn Thanh Quân	1962		Số nhà 7/1, Tổ 8	
238	Nguyễn Thanh Tùng	1961		Số nhà 9/1, Tổ 8	
239	Nguyễn Thị Lệ		1962	Số nhà 12/1, Tổ 8	
240	Nguyễn Thanh Quý	1977		Số nhà 5/1, Tổ 8	
241	Hồ Văn Hồng	1970		Số nhà 69/1, Tổ 8	
242	Nguyễn Thanh Phong	1975		Số nhà 4/1, Tổ 8	
243	Võ Thanh Tùng	1984		Tổ 8	
244	Lê Quang Chương	1973		Số nhà 17, Tổ 8	
245	Võ Thị Ngó		1949	Tổ 8	
246	Nguyễn Hữu Tuấn	1972		Số nhà 13/1, Tổ 8	
247	Lê Văn Hùng	1954		Số nhà 73/1, Tổ 8	

248	Nguyễn Thị Đài		1961	Số nhà 11/1, Tổ 8	
249	Võ Thành Thảo	1954		Tổ 8	
250	Nguyễn Thụy Ngọc Châu	1986		Tổ 8	
251	Nguyễn Phước Hiếu	1977		Tổ 8	
252	Dương Văn Khôn	1962		Số nhà 187, Tổ 8	
253	Nguyễn Thị Thu		1954	Số nhà 7, Tổ 8	
254	Võ Văn Thu	1952		Tổ 8	
255	Võ Quốc cường	1985		Tổ 8	
256	Dương Thị Hiền		1974	Tổ 8	
257	Nguyễn Văn Ngân	1978		Nhà số 48/9, Tổ 9	
258	Nguyễn Thị Sánh		1953	Nhà số 24/9, Tổ 9	
259	Phạm Văn Phương	1984		Tổ 9	
260	Nguyễn Văn Hiếu	1957		Nhà số 25/9, Tổ 9	
261	Phan Thị Mẫn		1976	Nhà số 55/3, Tổ 9	
262	Nguyễn Văn Hà	1962		Nhà số 31/9, Tổ 9	
263	Trần Thanh Nam	1971		Tổ 9	
264	Nguyễn Thành Kha	1966		Nhà số 63/3, Tổ 9	
265	Nguyễn Minh Cường	1974		Tổ 9	
266	Nguyễn Thị Sỏi		1949	Nhà số 27/3, Tổ 9	
267	Nguyễn Thị Chinh	1968		Nhà số 32/3, Tổ 9	
268	Nguyễn Đăng Khoa	1982		Tổ 9	
269	Trương Vũ Long	1972		Nhà số 62/3, Tổ 9	
270	Nguyễn Hoàng Yến	1966		Nhà số 65/3, Tổ 9	
271	Trần Văn Chon	1976		Nhà số 67/3, Tổ 9	
272	Trần Văn Chon	1981		Nhà số 56/3, Tổ 9	
273	Nguyễn Mộng Tô Châu		1983	Nhà số 38/3, Tổ 9	
274	Võ Minh Thiện	1958		Nhà số 68/3, Tổ 9	
275	Nguyễn Hồng Nhân		1981	Nhà số 50/3, Tổ 9	
276	Nguyễn Văn Sang	1966		Nhà số 37/3, Tổ 9	
277	Lâm Thị Mỹ Phương		1980	Nhà số 33/3, Tổ 9	
278	Võ Thị Huỳnh Như		1973	Tổ 9	
279	Lưu Thị Huân		1977	Tổ 9	

280	Nguyễn Văn Hòa	1984		Tổ 9	
281	Lâm Phi Vân	1986		Tổ 9	
282	Lê Hoàng Vũ	1983		Tổ 9	
283	Phạm Thị Khánh		1946	Tổ 9	
284	Phạm Thị Cúc		1979	Tổ 9	
285	Nguyễn Văn Sỹ	1958		Nhà số 26/3, Tổ 9	
286	Nguyễn Bá Tuấn	1942		Nhà số 72/9, Tổ 9	
287	Thái Hữu Chính	1936		Tổ 9	
288	Lâm Văn Nam	1984		Tổ 9	
289	Phạm Thị Đôi		1970	Tổ 9	
290	Đoàn Văn Nhu	1964		Tổ 9	
291	Bùi Quang Phước	1959		Tổ 9	
292	Nguyễn Thị Ngọc Thảo		1972	Tổ 9	Tạm trú
293	Lê Đình Long	1969		Tổ 9	Tạm trú
294	Ngô Thị Hiếu		1986	Tổ 9	Tạm trú
295	Thạch Chanh Tha	1956		Tổ 9	
296	Vũ Trọng Nghĩa	1990		Tổ 9	Tạm trú
297	Phạm Thanh Hóa	1985		Tổ 9	Tạm trú
298	Nguyễn Đình Khang	1987		Tổ 9	
299	Trần Thị Ngân		1983	Tổ 9	
300	Lâm Thị Mai		1963	Tổ 9	
301	Nguyễn Anh Tuấn	1988		Tổ 9	
302	Nguyễn Văn Tiến	1984		Hẻm số 123, Tổ 10	
303	Nguyễn Thái Bình	1955		Hẻm số 123, Tổ 10	
304	Nguyễn Văn Lâm	1955		Hẻm số 11, Tổ 10	
305	Hồ Thị Nhen		1941	Hẻm số 11, Tổ 10	
306	Đinh Văn Đàm	1963		Hẻm số 123, Tổ 10	
307	Nguyễn Sơn Hà	1967		Trần Văn Trà, Tổ 10	
308	Vũ Đình Hiến	1962		Hẻm số 123, Tổ 10	
309	Lê Thành Nhựt	1972		Hẻm số 11, Tổ 10	
310	Trần Thị Láng		1950	Trần Văn Trà, Tổ 10	
311	Lê Thành Bồn	1973		Hẻm số 11, Tổ 10	

312	Trần Thị Bé		1959	Trần Văn Trà, Tổ 10	
313	Dương Văn Ân	1956		Hẻm số 11, Tổ 10	
314	Trần Thiết Hùng	1963		Hẻm số 123, Tổ 10	
315	Đặng Xuân Thung	1950		Hẻm số 123, Tổ 10	
316	Phạm Công Nhu	1971		Hẻm số 123, Tổ 10	
317	Lý Thị Ngọc Quỳnh		1981	Trần Văn Trà, Tổ 10	
318	Lê Thị Nở		1977	Hẻm số 11, Tổ 10	
319	Nguyễn Thị Thu Hồng		1976	Trần Văn Trà, Tổ 10	
320	Phạm Xuân Cẩn	1968		Hẻm số 11, Tổ 10	
321	Nguyễn Văn Đường	1976		Hẻm số 11, Tổ 10	
322	Trần Duy Hậu	1993		Trần Văn Trà, Tổ 10	
323	Hứa Phúc Thắng	1988		Hẻm số 123, Tổ 10	
324	Phạm Thị Tuyết Hạnh		1991	Hẻm số 123, Tổ 10	
325	Bùi Duy Khương	1984		Hẻm số 123, Tổ 10	
326	Nguyễn Thị Thu Hồng		1979	Đường số 11, Tổ 10	
327	Lâm Thị Hồng Sa		1965	Đường số 11, Tổ 10	
328	Trần Văn Nghiên	1984		Hẻm 15, Tổ 11	
329	Phan Thị Lan		1948	Hẻm 15, Tổ 11	
330	Trương Hoàng Hồ	1980		Hẻm 15, Tổ 11	
331	Trương Thị Kim Giang		1986	Hẻm 15, Tổ 11	
332	Đặng Thị Thanh Liên		1965	Hẻm 15, Tổ 11	
333	Hồ Thị Diệu		1956	Hẻm 15, Tổ 11	
334	Phan Thị Gái		1974	Hẻm 15, Tổ 11	
335	Đỗ Thái Gấm	1975		Hẻm 15, Tổ 11	
336	Trần Thanh Ngân	1979		Hẻm 15, Tổ 11	
337	Đoàn Thị Tư		1964	Hẻm 15, Tổ 11	
338	Trần Công Danh	1990		Hẻm 15, Tổ 11	
339	Phan Văn Mười	1967		Hẻm 15, Tổ 11	
340	Nguyễn Văn Thiệt	1962		Hẻm 15, Tổ 11	
341	Bùi Văn Hiền	1953		Hẻm 15, Tổ 11	
342	Lê Thị Hồng Thảo		1979	Hẻm 15, Tổ 11	
343	Huỳnh Thị Hát		1961	Hẻm 15, Tổ 11	

344	Lê Thị Ngân		1977	Hẻm 15, Tổ 11	
345	Huỳnh Thanh Tòng	1977		Hẻm 15, Tổ 11	
346	Trương Minh Trí	1984		Số nhà 229, Tổ 11	
347	Nguyễn Thị Ngọc Yến		1977	Hẻm 15, Tổ 11	
348	Nguyễn Thị Mai		1977	Hẻm 15, Tổ 11	
349	Nguyễn Thanh Cát	1973		Hẻm 15, Tổ 11	
350	Lê Thành Lâm	1970		Hẻm 15, Tổ 11	
351	Nguyễn Văn Sen	1950		Hẻm 15, Tổ 11	
352	Lý Thị Kim Hương	1994		Hẻm 15, Tổ 11	
353	Nguyễn Long Hồ	1970		Hẻm 15, Tổ 11	
354	Trương Thị Tuyết Dung	1992		Hẻm 15, Tổ 11	
355	Lê Tấn Tài	1993		Hẻm 15, Tổ 11	
356	Dương Thanh Chí	1955		Hẻm 15, Tổ 11	
357	Lê Thị Kim Hoa		1976	Đường 15, Tổ 11	
358	Nguyễn Văn Nghĩa	1964		Số nhà 51, Tổ 12	
359	Phạm Thanh phu	1980		Hẻm 14, Tổ 12	
360	Võ Thị Mỹ Diệu		1969	Hẻm 14, Tổ 12	
361	Lê Văn Anh	1970		Hẻm 14, Tổ 12	
362	Tổng Văn Thạnh	1987		Hẻm 14, Tổ 12	
363	Thái Văn Tiên	1979		Hẻm 14, Tổ 12	
364	Thái Thị Thanh		1965	Hẻm 14, Tổ 12	
365	Đặng Văn Đức	1953		Hẻm 14, Tổ 12	
366	Huỳnh Văn Hiền	1970		Hẻm 14, Tổ 12	
367	Phạm Văn Thịnh	1954		Số nhà 42/1, Tổ 12	
368	Lê Thị Mỹ Linh		1980	Số nhà 87/2, Tổ 12	
369	Thái Văn Sơn	1968		Số nhà 60/2, Tổ 12	
370	Võ Công Yến	1967		Số nhà 70/1, Tổ 12	
371	Nguyễn Thị Lỗi		1947	Số nhà 71/2, Tổ 12	
372	Huỳnh Thị Diệu		1966	Số nhà 73/2, Tổ 12	
373	Nguyễn Thị Phương		1958	Hẻm 14, Tổ 12	
374	Lê Thanh Tùng		1973	Hẻm 14, Tổ 12	
375	Phạm Thị Kim Kiều		1987	Hẻm 14, Tổ 12	

376	Trương Thị Hải		1952	Hẻm 14, Tổ 12	
377	Nguyễn Văn Huộc	1978		Hẻm 14, Tổ 12	
378	Trần Thị Hoà		1989	Hẻm 14, Tổ 12	
379	Nguyễn Thanh Thúy		1979	Hẻm 14, Tổ 12	
380	Nguyễn Thanh Tâm	1988		Hẻm 14, Tổ 12	
381	Nguyễn Thị Ánh Tuyết		1959	Hẻm 14, Tổ 12	
382	Lê Văn Minh	1991		Hẻm 14, Tổ 12	
383	Bùi Văn Hoàng	1983		Hẻm 14, Tổ 12	
384	Nguyễn Duật Mơ	1980		Hẻm 14, Tổ 12	
385	Châu Thị Thương		1976	Hẻm 14, Tổ 12	
386	Nguyễn Thị Hà		1983	Hẻm 14, Tổ 12	
387	Phạm Văn Út	1975		Tổ 13	
388	Lưu Thị Thu		1958	Tổ 13	
389	Nguyễn Thị Thùy Dương		1972	Tổ 13	
390	Nguyễn Công Nghiệp	1949		Tổ 13	
391	Phan Văn Huệ	1957		Tổ 13	
392	Phạm Văn Thắm	1989		Tổ 13	
393	Lê Thị Lâm		1954	Tổ 13	
394	Phan Văn Hóa	1978		Tổ 13	
395	Phan Thị Hồng Nở		1958	Tổ 13	
396	Trần Văn Tài	1977		Tổ 13	
397	Nguyễn Thị Ngọc Hương		1972	Tổ 13	
398	Lê Hồng Quân	1958		Tổ 13	
399	Phạm Thanh Kiều	1968		Tổ 13	
400	Phạm Văn Thắng	1985		Tổ 13	
401	Trương Ngọc Biên	1956		Tổ 13	
402	Trịnh Thị Bạch Yến		1961	Tổ 13	
403	Ngô Văn Đùng	1959		Tổ 13	
404	Phan Văn Tốt	1976		Tổ 13	
405	Huỳnh Thúc Sinh	1983		Tổ 13	
406	Trần Trung Hậu	1978		Tổ 13	
407	Nguyễn Thanh Sơn	1967		Tổ 13	

408	Lê Thanh Phú	1988		Tổ 13	
409	Phạm Thị Hòa		1995	Tổ 13	
410	Nguyễn Ngọc Tới	1967		Tổ 13	
411	Trần Thị Mai	1975		Tổ 13	
412	Lê Thái Dương	1982		Tổ 13	
413	Trần Thanh Thế	1980		Tổ 13	
414	Lê Thanh Hải	1984		Tổ 13	
415	Huỳnh Sinh Viên	1983		Tổ 13	
416	Dương Quốc Lâm	1970		Tổ 13	
417	Lê Văn Cu	1960		Tổ 13	
418	Đặng Văn Hậu	1972		Tổ 13	
419	Nguyễn Hải Định	1969		Tổ 13	
420	Nguyễn Văn Hoàng	1970		Tổ 13	
421	Trần Thành Đạt	1986		Tổ 13	
422	Phan Thị Ái		1983	Tổ 13	
423	Huỳnh Thị Bích Vân		1986	Tổ 13	
424	Huỳnh Thị Bích Kiều		1988	Tổ 13	
425	Trần Thị Hoa		1974	Tổ 13	
426	Nguyễn Văn Sự	1979		Tổ 13	
427	Trần Văn Nghĩa	1980		Tổ 13	
428	Huỳnh Thanh Phong	1973		Tổ 13	
429	Huỳnh Tấn Cảnh	1984		Tổ 14	
430	Châu Nguyễn Công Cảnh	1985		Tổ 14	
431	Nguyễn Văn Dễ	1949		Tổ 14	
432	Lê Văn Ly	1955		Tổ 14	
433	Trương Tấn Hậu	1989		Tổ 14	
434	Dương Thị Lắm		1968	Tổ 14	
435	Trương Minh Hùng	1976		Tổ 14	
436	Huỳnh Văn Thương	1957		Tổ 14	
437	Trần Văn Lượm	1963		Tổ 14	
438	Nguyễn Hữu Phước	1966		Tổ 14	
439	Dương Thị Tư		1956	Tổ 14	

440	Trần Thị Bót	1958		Tổ 14	
441	Huỳnh Văn Mến	1960		Tổ 14	
442	Văn Ngọc Thế		1982	Tổ 14	
443	Văn Thị Chính		1961	Tổ 14	
444	Trần Minh Hải	1975		Tổ 14	
445	Nguyễn Hoàng Phong	1974		Tổ 14	
446	Nguyễn Đình Trọng	1976		Tổ 14	
447	Trương Thị Kim Tiền		1983	Tổ 14	
448	Nguyễn Duy Linh	1972		Tổ 14	
449	Ngô Xuân Hoàng	1979		Tổ 14	
450	Huỳnh Thị Nga		1953	Tổ 14	

Bình Minh, ngày 17 tháng 4 năm 2025

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Nguyễn Thanh Tuấn
Nguyễn Thanh Tuấn